

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm,  
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của ngành Y tế.**

**Phần 1**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH  
TẾ - XÃ HỘI, CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH Y TẾ  
TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội**

| TT | Tên chỉ tiêu                                                                                   | Đơn<br>vị<br>tính | Kế<br>hoạch<br>năm<br>2023 | Thực<br>hiện 6<br>tháng<br>đầu năm<br>2023 | Dự báo kết quả<br>cả năm 2023 |                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                |                   |                            |                                            | Thực<br>hiện                  | Đánh<br>giá so<br>với KH |
| 1  | Giường bệnh kế hoạch/ vạn dân<br>(gồm các cơ sở trực thuộc bộ,<br>ngành; không tính trạm y tế) | Giường            | $\geq 35,5$                | 35,8                                       | 35,8                          | Đạt                      |
| 2  | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế                                                            | %                 | $\geq 96,05$               | 95,22                                      | 96,05                         | Đạt                      |
| 3  | Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc                                                             | %                 | 100                        | 100                                        | 100                           | Đạt                      |
| 4  | Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu<br>chí quốc gia y tế                                    | %                 | 100                        | Chưa đánh giá <sup>(1)</sup>               |                               |                          |
| 5  | Mức sinh thay thế (bình quân số con<br>của 01 phụ nữ độ tuổi sinh đẻ)                          | 2,0-2,2<br>con    | Duy<br>trì                 | Duy<br>trì                                 | Duy<br>trì                    | Đạt                      |
| 6  | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh<br>dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/ tuổi)                        | %                 | $\leq 7,3$                 | Chưa<br>đánh giá<br><sup>(2)</sup>         | 7,25                          | Đạt                      |

<sup>(1)</sup> Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 về Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Sở Y tế phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai đánh giá thực trạng để xây dựng kế hoạch thực hiện và trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu năm 2023 và những năm tiếp theo đến 2030.

<sup>(2)</sup> Hoạt động cân, đo trẻ để xác định tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi trong toàn tỉnh được thực hiện 01 lần/ năm (vào quý III)

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Ngành được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 24/02/2023**

| <b>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ trọng tâm</b>                                                                                                                                                           | <b>Thực hiện đến 20/6/2023</b> | <b>Thuyết minh, giải trình về tiến độ thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Tổng hợp nhu cầu và tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023.                                                                       | Đã hoàn thành                  | Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 2048/QĐ-SYT ngày 25/5/2023 về việc công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2023                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2         | Tổ chức thi vòng 2 Kỳ tuyển dụng viên chức y tế năm 2022.                                                                                                                               | Đã hoàn thành                  | Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 1414/QĐ-SYT ngày 12/4/2023 về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành y tế tỉnh Bình Định năm 2022.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3         | Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 68 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam và tham mưu đề xuất, cùng với Lãnh đạo tỉnh đi thăm các cơ sở y tế.                                                       | Đã hoàn thành                  | Sở Y tế đã hoàn thành các nội dung công việc theo văn bản số 50/TB-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về Chương trình và kinh phí tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà nhân kỷ niệm 68 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam. Đã tổ chức gặp mặt cán bộ y tế kháng chiến trong toàn tỉnh vào ngày 01/4/2023.                                                                                                                                                                                               |
| 4         | Xây dựng chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 3, nhóm 4.                                                                            | Đã hoàn thành                  | UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 về việc phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ năm 2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5         | Kế hoạch triển khai các nền tảng số trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Đã hoàn thành                  | Sở Y tế đã có Tờ trình số 67/TTr-SYT ngày 30/3/2023, Tờ trình số 134/TTr-SYT ngày 26/6/2023 (gửi UBND tỉnh) về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.                                                                                                                                                                                                   |
| 6         | Kế hoạch thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững)                             | Đã hoàn thành                  | Sở Y tế đã ban hành:<br>+ Quyết định 1447/QĐ-SYT ngày 17/4/2023 về Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2023; Quyết định số 1457/QĐ-SYT ngày 18/4/2023 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.<br>+ Quyết định 1548/QĐ-SYT ngày 20/4/2023 về Kế hoạch thực hiện nội dung |

|    |                                                                                                                                                                        |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                        |                                                      | Cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2023; Quyết định 1592/QĐ-SYT ngày 21/4/2023 về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7  | Chính sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh                                                                                | Đã hoàn thành                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp đã có văn bản số 157/BC-STP ngày 29/5/2023 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định.</li> <li>- Sở Y tế đã hoàn thiện hồ sơ, tài liệu dự thảo; sẽ trình kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa XIII thông qua và ban hành Nghị quyết đề triển khai thực hiện.</li> </ul> |
| 8  | Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của 18 đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP         | Đã hoàn thành                                        | UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025.                                                                                                                                                                                         |
| 9  | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dụng và máy móc, thiết bị khác trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định | Đã hoàn thành                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Y tế đã có Công văn số 1560/CV-NVD ngày 10/5/2023 (gửi các sở, ngành liên quan) về việc góp ý dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.</li> <li>- Sở Y tế đã hoàn thiện hồ sơ, tài liệu dự thảo; sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vào đầu tháng 7/2023.</li> </ul>                                                                                     |
| 10 | Đề án đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh Bình Định.                                  | Đã hoàn thành                                        | Sở Y tế đã có Đề án số 1234/ĐA-SYT ngày 18/4/2023 (trình UBND tỉnh) về việc tổ chức lại Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh Bình Định thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bình Định.                                                                                                                                                                                                                  |
| 11 | Xây dựng chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 2                                                                    | Đã hoàn thành                                        | UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 phê duyệt nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ năm 2023 (đối với 03 đơn vị: BVĐK tỉnh, BVĐKKV Bồng Sơn, BV Mắt).                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12 | Sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định                                   | Đang triển khai (là nhiệm vụ trọng tâm quý III/2023) | Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh, đang lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; sẽ hoàn thành trong tháng 8/2023, đúng tiến độ UBND tỉnh giao.                                                                                                                                                                                                             |

## **II. VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế**

- Tổ chức tốt hoạt động phổ biến, tuyên truyền và giáo dục pháp luật; tăng cường quán triệt và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tuân thủ chấp hành, nghiêm túc thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số.

- Triển khai xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan và hoàn chỉnh tài liệu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt một số văn bản pháp luật, chính sách quan trọng của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số cho phù hợp với tình hình mới; gồm:

+ Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025;

+ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh;

+ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dụng và máy móc, thiết bị khác trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

+ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành (hoặc sửa đổi, bổ sung) danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chủ động báo cáo và đề xuất các nhiệm vụ công tác của Ngành để Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; đồng thời tích cực triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Ngành.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phong trào thi đua trong toàn Ngành. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác đạt hiệu quả; tiếp tục cải tiến các quy trình chuyên môn và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính trong phục vụ, cung ứng dịch vụ y tế đến người dân.

- Tổ chức rà soát hiện trạng y tế tuyến xã và đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy định mới của Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã giai đoạn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023; phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Công tác phòng, chống thiên tai và những tác động của biến đổi khí hậu được chú trọng, chủ động triển khai các biện pháp phù hợp để ứng phó kịp thời. Hoạt động quân - dân y kết hợp trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, khắc phục hậu quả thiên tai được duy trì thực hiện tốt.

### **2. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế**

- Ban hành Kế hoạch số 105/KH-SYT ngày 30/12/2022 về cải cách hành chính của ngành Y tế năm 2023 gồm 17 nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời ban hành 10 kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính trong ngành Y tế.

- Thực hiện rà soát, đăng ký đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính bằng việc cắt giảm số ngày giải quyết (05 ngày/ thủ tục). Tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ, công bố bãi bỏ 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y được cổ truyền, ban hành mới 09 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giám định y khoa. Số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh: 122 (*thủ tục trực tuyến toàn trình: 21, thủ tục trực tuyến một phần: 68*).

- Thực hiện số hóa 90% hồ sơ tiếp nhận và số hóa 54,2% kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Trong 5 tháng đầu năm 2023, Sở Y tế đã tiếp nhận 1.018 hồ sơ (*187 hồ sơ trực tuyến, đạt 18,4%, 831 hồ sơ trực tiếp, đạt 81,6%*); tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 479 hồ sơ (*đạt 47%*); đã giải quyết 870 hồ sơ, đang giải quyết 148 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn: 0. Thanh toán trực tuyến đạt 50,2%. Cập nhật đầy đủ thông tin 309 hồ sơ cấp chứng chỉ khám chữa bệnh, lũy kế: 10.530; 45 hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, lũy kế 1.221 hồ sơ lên Hệ thống quản lý quốc gia.

- 100% văn bản điện tử ngành Y tế được trao đổi trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Idesk.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý, phụ trách thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân năm 2023, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghiêm túc thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về hồ sơ sức khỏe người lái xe lên hệ thống của Bộ Giao thông vận tải để thực hiện 2 dịch vụ công: cấp đổi và cấp lại giấy phép lái xe; triển khai sử dụng các thiết bị đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế.

- Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định".

### **3. Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, đào tạo nhân lực y tế**

- Nhân lực y tế thuộc tỉnh quản lý: 6.083 người, đạt 40,4 người/ vạn dân; trong đó, số bác sĩ: 1.129, đạt 7,5 bác sĩ/ vạn dân; số dược sĩ đại học: 129, đạt 0,85 dược sĩ/ vạn dân. Số trạm y tế có bác sĩ công tác: 159, đạt tỷ lệ 100%.

- Theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, Văn phòng Sở, Thanh tra Sở Y tế; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 23 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

- Hoàn thành công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của toàn Ngành giai đoạn 2026-2031. Trong 6 tháng đầu năm đã bổ nhiệm mới 15 và bổ nhiệm lại 03 viên chức lãnh đạo quản lý.

- Hoàn thành tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2022, có 33 thí sinh trúng tuyển (30 bác sĩ, 03 dược sĩ); tuyển dụng viên chức chuyên ngành y tế năm 2022, có 220 thí sinh trúng tuyển.

- Hoàn thành xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức chuyên ngành y tế; có 367 viên chức đạt tiêu chuẩn thăng hạng.

- Thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Ban hành Kế hoạch số 03/SYT-KH ngày 17/01/2023 của Sở Y tế về đào tạo năm 2023; đăng ký 36 công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2023 gửi Sở Nội vụ; cử 01 viên chức đi học đại học; cử 02 viên chức đi học sau đại học và 01 viên chức đi bồi dưỡng chuyên môn (06 tháng).

- Trình UBND tỉnh cho 38 bác sĩ, dược sĩ được hưởng chính sách đãi ngộ khác; 15 bác sĩ được hưởng chính sách thu hút; Ban hành quyết định cho 05 bác sĩ có trình độ sau đại học được hưởng chính sách ưu đãi theo Quyết định 34/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Xây dựng nhu cầu thu hút bác sĩ, dược sĩ năm 2023; trình UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu thu hút cho các đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính nhóm 3, nhóm 4.

- Rà soát đánh giá tiêu chuẩn bệnh viện hạng đặc biệt của BVĐK tỉnh.

- Phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý viên chức; dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp y; Ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại các khoa, phòng thuộc các đơn vị trực thuộc Sở theo các Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị.

- Rà soát quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý trong toàn Ngành giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2026-2031.

- Lập thủ tục nghỉ hưu cho 05 người (đúng tuổi: 02, trước tuổi: 03); thôi việc theo nguyện vọng: 11 người (bác sĩ: 4; điều dưỡng: 3; dược sĩ: 1; khác: 3).

- Thi hành kỷ luật 9 người (buộc thôi việc: 3, khiển trách: 6).

#### **4. Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và quản lý sức khỏe công dân**

- Phối hợp với BHXH tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các sở, ngành khác tham mưu đề xuất HĐND, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định; giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT năm 2023 cho các địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc trích chuyển dữ liệu điện tử theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT; chuẩn hóa và cập nhật danh mục quản lý khám chữa bệnh BHYT theo Quyết định số 3618/QĐ-BHXH; chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra theo Quyết định số 130/QĐ-BYT; triển khai kiểm thử việc tiếp nhận dữ liệu khám chữa bệnh BHYT theo chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra ban hành kèm theo

Quyết định số 130/QĐ-BYT.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi người bệnh có thẻ BHYT; tăng cường sử dụng căn cước công dân gắn chip trong khám chữa bệnh BHYT và liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe trên Cổng tiếp nhận dữ liệu BHYT.

- Duy trì thực hiện việc cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân; có khoảng 98% dân số toàn tỉnh được cập nhật thông tin cơ bản vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

## **5. Công tác xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị y tế**

### **a) Công tác xây dựng cơ bản**

- *Đối với các công trình XD CB do Sở Y tế làm chủ đầu tư:*

+ Đã hoàn thành thi công Khoa Điều trị Nam (khu A), bể chứa nước – Bệnh viện Tâm thần; đã hoàn thành thi công Khoa Truyền nhiễm – TTYT huyện Phù Cát; đang thi công hoàn thiện khoa Truyền nhiễm - BVĐKKV Bồng Sơn;

+ Tổ chức bàn giao mặt bằng thi công Khoa điều trị Nam (khu B) và khoa Tâm bệnh – Bệnh viện Tâm thần; các hạng mục của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

+ Đã thẩm duyệt công tác phòng cháy chữa cháy, đang thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật các Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, An toàn thực phẩm và Phòng Dân số - Truyền thông Giáo dục sức khỏe của TTYT huyện Phù Mỹ và của TTYT thành phố Quy Nhơn).

+ Tổ chức mời liên ngành khảo sát thực trạng, đề xuất lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị cho một số khoa phòng của BVĐKKV Bồng Sơn; cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.

- *Đối với các công trình XD CB do Bệnh viện đa khoa tỉnh làm chủ đầu tư:*

+ Đã hoàn thành thi công các hạng mục: Sửa chữa, chống thấm dột mái và sửa chữa khu vệ sinh các khoa Ngoại Tiết niệu, Ngoại Tổng hợp, Ngoại Chấn thương – Bỏng, Ung bướu.

+ Đang thi công các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà Nội – Nhi; Xây mới Nhà lắp đặt máy xạ trị gia tốc Khoa Ung bướu.

+ Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công hạng mục Nhà Khám.

+ Đang thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Cải tạo, sửa chữa các khoa: Nội Tổng hợp, Nội Tiêu hóa, Ngoại Lồng ngực.

- *Đối với các công trình XD CB do BQLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư:*

+ Đang thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Khu điều trị hệ Ngoại, Sản, Phẫu thuật gây mê hồi sức và các hạng mục phụ trợ - Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn (phần mở rộng).

+ Đang triển khai các thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công dự án Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm y tế tuyến huyện (Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Nhơn, Tây Sơn, Hoài Ân).

**b) Công tác mua sắm trang thiết bị y tế:**

+ Chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở y tế triển khai thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị y tế đúng theo quy định.

+ Đã tổ chức thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 từ nguồn vốn NSNN cấp cho các đơn vị: Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN, TTYT Hoài Ân, TTYT Hoài Nhơn, TTYT An Nhơn, TTYT Tuy Phước, TTYT Vân Canh, TTYT Tây Sơn, TTYT Vĩnh Thạnh.

+ Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị còn lại (*BVĐK tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, TTYT huyện Phù Cát*) hoàn thiện hồ sơ và trình thẩm định mua sắm trang thiết bị y tế; dự kiến hoàn thành trước ngày 07/7/2023.

+ BVĐK tỉnh đang triển khai các thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu của Dự án “mua sắm 01 hệ thống máy gia tốc tuyến tính đa mức năng lượng phục vụ công tác điều trị ung thư và 01 hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT-Scanner) 128 dãy đầu thu, 256 lát cắt/vòng quay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh”.

**6. Công tác quản lý tài chính**

- Kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản, chính sách của Nhà nước về quản lý tài chính; tham gia góp ý các văn bản dự thảo Luật, Thông tư, Nghị định,... liên quan đến hoạt động quản lý tài chính, kinh phí của ngành Y tế.

- Phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023 phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các vùng khó khăn. Công khai dự toán kinh phí đúng quy định.

- Tổ chức xét duyệt quyết toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên niên độ ngân sách nhà nước năm 2022 của các đơn vị trực thuộc và tổng hợp, báo cáo gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của 18 đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kiểm tra, cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động duy trì Chương trình mục tiêu y tế - dân số bằng nguồn NSNN năm 2023.

- Tổng hợp, báo cáo thực chi phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2022.

- Tổng hợp kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho các viên chức công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổng hợp và giao kinh phí thu hút, ưu đãi nhân lực y tế (theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh) cho các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành; thực hiện lồng ghép với hoạt động của các chương trình, dự án có liên quan. Thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả.

- Tổ chức tốt việc quản lý công sản; phối hợp chặt chẽ với liên ngành để xác định hiện trạng tài sản công trước khi sửa chữa, điều chuyển, thanh lý...

### **7. Công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải y tế**

- Kịp thời phổ biến, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động quản lý các loại chất thải y tế trên địa bàn tỉnh; đảm bảo 100% chất thải y tế phát sinh hàng ngày tại các cơ sở y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Xây dựng Kế hoạch số 47/KH-SYT ngày 26/4/2023 của Sở Y tế và tổ chức giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa, thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc.

### **8. Thanh tra chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý đơn thư**

- Tổ chức các đợt kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Thanh tra thực hiện Quy chế thường trực và Quy chế cấp cứu tại một số đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế; Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh. Tổng số cơ sở đã thanh tra, kiểm tra: 211 cơ sở, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 24 cơ sở (với số tiền phạt 263 triệu đồng).

- Thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại; tố cáo; phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm y tế huyện Phù Cát.

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong đợt cao điểm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023 tại Ban Chỉ đạo liên ngành các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại 20 khoa, phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc 08 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện tiếp công dân định kỳ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Y tế đã tiếp nhận 02 đơn thư, trong đó đơn không thuộc thẩm quyền xử lý: 01 (đã chuyển TTYT thành phố Quy Nhơn xem xét, giải quyết theo quy định); đơn lưu: 01.

## **III. VỀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CHỦ YẾU**

### **1. Công tác phòng, chống dịch COVID-19**

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được duy trì thực hiện tốt; trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ổn định. Số cas mắc mới từ đầu năm đến 20/6/2023: 721, giảm 121.975 cas so với cùng kỳ năm 2022 (122.696). Lũy kế số mắc từ ngày 28/6/2021 đến 20/6/2023: 142.018; đã chữa khỏi: 141.641 (99,7%), đang điều trị: 60; tử vong: 317 trường hợp (0,2%).

- Tính đến ngày 20/6/2023: Tổng số liều vắc xin đã tiếp nhận 3.980.874; đã

sử dụng 3.971.158 liều; còn tồn 4.565 liều vắc xin; hết hạn chờ hủy: 5.151. Người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 99,2%; Trẻ từ 12 tuổi – 18 tuổi được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 103,2%; Trẻ từ 5 tuổi – 12 tuổi được tiêm chủng đủ liều cơ bản đạt tỷ lệ 71,8%.

## **2. Công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật**

### ***a) Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm***

- Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; chủ động dự báo và truyền thông về phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, thiết bị và kịp thời triển khai các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh. Các ổ dịch, ca mắc bệnh được phát hiện và xử trí kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 ghi nhận: 74 ổ dịch sốt xuất huyết, có 1.395 ca mắc, tăng 783 ca so với cùng kỳ năm 2022 (124 ổ dịch, 612 ca mắc), không có tử vong; 13 ca bệnh tay chân miệng, giảm 87 so với cùng kỳ năm 2022 (100 ca mắc), không có tử vong; 01 ca bệnh sốt rét, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2022 (không có ca mắc), không có tử vong.

- Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh (từ năm 2000), loại trừ bệnh phong (từ năm 2014); đến nay đã có 7/11 huyện, thị xã, thành phố được công nhận loại trừ bệnh sốt rét. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác như: Cúm A, Vi rút Zika, Dịch hạch, Bạch hầu, Đậu mùa khỉ, Marburg, ... không ghi nhận ca mắc.

### ***b) Phòng, chống một số bệnh xã hội***

#### ***(\*) Phòng, chống bệnh phong:***

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 không ghi nhận trường hợp mắc mới bệnh phong. Duy trì hoạt động quản lý, theo dõi, chăm sóc và hướng dẫn tự chăm sóc cho 152 bệnh nhân phong cũ.

- Thực hiện lắp dựng 02 pano và cấp phát 10.000 tờ rơi, 1.000 áp phích truyền thông. Xây dựng kế hoạch tập huấn về công tác phát hiện, quản lý và chăm sóc bệnh nhân phong tạo cộng đồng cho nhân viên y tế tuyến huyện và xã.

#### ***(\*) Phòng, chống bệnh lao:***

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai khám phát hiện chủ động lao tiềm ẩn tại cộng đồng bằng phương pháp 2X; lồng ghép tuyên truyền phòng, chống bệnh lao với phòng, chống tác hại của thuốc lá, phòng chống HIV/AIDS, các chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm khác.

- Phối hợp với Trung tâm nghiên cứu tư vấn và hỗ trợ sức khỏe cộng đồng tổ chức Hội thảo khởi động triển khai phát hiện chủ động bệnh lao tại 4 huyện/thị xã: An Nhơn, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Hoài Ân trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác phòng chống lao, lao tiềm ẩn tại 11 huyện, thị xã, thành phố và trại giam Kim Sơn; giám sát công tác quản lý bệnh nhân lao đa kháng thuốc tại 11 xã có bệnh nhân lao kháng đa thuốc đang điều trị của 6 huyện, thị xã, thành phố (Tây Sơn, Quy Nhơn, Phù Mỹ, An Nhơn, Tuy Phước và Hoài Nhơn).

**(\*) Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:**

- Bệnh viện Tâm thần tổ chức tập huấn chuyên môn cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng 3 lớp với 171 học viên;
- Kiểm tra giám sát 4 huyện, thành phố với 20 xã, phường, thị trấn.

**(\*) Phòng, chống HIV/AIDS:**

- Thực hiện 20.480 mẫu xét nghiệm HIV. Số nhiễm HIV mới phát hiện: 60 người (có 06 trường hợp ngoại tỉnh), lũy kế (từ năm 1993): 1.304; số chuyển AIDS: 01 người, lũy kế: 726; số tử vong: 12 người, lũy kế: 526.
- Điều trị Methadone: 34 người; tích lũy: 75 người; cấp phát thuốc: 6.360 lượt; số khám: 1.090 lượt; tư vấn: 63 lượt. Điều trị ARV cho 424 bệnh nhân; Bệnh nhân đồng nhiễm Lao - HIV: 02 ; tư vấn, khám, đánh giá và chuyển tiếp điều trị ARV: 48 lượt. Khách hàng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện: 103 người, kết quả xét nghiệm có HIV(+): 28.

**c) Phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến**

**(\*) Phòng, chống bệnh tăng huyết áp (THA) và đái tháo đường (ĐTĐ):**

- Triển khai hoạt động khám sàng lọc, tư vấn, quản lý, điều trị bệnh nhân THA và ĐTĐ bằng nguồn ngân sách nhà nước tại 40 xã, phường, thị trấn. Khám sàng lọc THA cho 17.436 người, phát hiện 1.101 ca mắc mới (tỷ lệ 6,31%).
- Số bệnh nhân THA phát hiện mới: 2.519; quản lý điều trị: 29.674 bệnh nhân. Số bệnh nhân ĐTĐ phát hiện mới: 799; quản lý điều trị: 7.560 bệnh nhân.
- Tổ chức lớp tập huấn khám sàng lọc tăng huyết áp và đái tháo đường cho nhân viên y tế của 08 huyện, thị xã, thành phố và 40 xã, phường, thị trấn triển khai hoạt động khám sàng lọc THA-ĐTĐ năm 2023 với 90 người tham dự.

**(\*) Phòng, chống bệnh Ung thư:**

- Duy trì hoạt động phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh ung thư tại 159 Trạm y tế xã; tiếp tục duy trì hoạt động khám sàng lọc ung thư cổ tử cung tại 42 đơn vị đã triển khai. Số bệnh nhân ung thư các loại phát hiện mới: 682, số bệnh nhân hiện quản lý: 2.826 bệnh nhân. Duy trì thực hiện các hoạt động chăm sóc, giảm nhẹ cho người bệnh ung thư được quản lý tại cộng đồng.
- Tổ chức tập huấn khám sàng lọc ung thư cổ tử cung cho nhân viên y tế 11 huyện, thị xã, thành phố và 40 xã, phường, thị trấn triển khai hoạt động khám sàng lọc ung thư cổ tử cung năm 2023 với 70 người tham dự.

**(\*) Phòng chống các rối loạn thiếu I-ốt**

- Triển khai khám điều tra bướu cổ học sinh 8-10 tuổi tại các trường Tiểu học năm 2023 (đợt 1). Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 26/4/2023 đã tổ chức khám tại 15 trường tiểu học thuộc 06 huyện/thị xã/thành phố. Kết quả như sau:
- Tổng số học sinh được khám tuyến giáp và cân đo nhân trắc (chiều cao, cân nặng): 4.134 học sinh, tỷ lệ 97,06%. Tổng số siêu âm tuyến giáp: 1.294 học sinh. Số mắc bướu cổ: 49 học sinh, tỷ lệ 1,19 %.

**d) Hoạt động y tế trường học:**

- Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động y tế trường học và điều kiện vệ sinh tại 48 trường học.

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe và được thông báo về tình trạng sức khỏe cho gia đình/người giám hộ: 332.806 /342.501 học sinh (tỷ lệ 97,1%).

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

Ban hành các kế hoạch hoạt động cho từng dự án, tiểu dự án, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

- Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3: Đã giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 11 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Hiện nay, đã có 09/11 UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động (Phù Cát, Hoài Nhơn, An Nhơn, Phù Mỹ, Quy Nhơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, Vân Canh, Tuy Phước), 02/11 đơn vị chưa phê duyệt (Tây Sơn, An Lão). Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tăng cường triển khai các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

- Tiểu dự án 1, tiểu dự án 2 thuộc Dự án 7 - Giám sát, đánh giá: Tiến hành giám sát tại các huyện, xã, thôn, bản thụ hưởng: thị trấn An Lão và TTYT huyện An Lão; xã Ân Phong và TTYT huyện Hoài Ân; xã Vĩnh Thịnh và TTYT huyện Vĩnh Thạnh; xã Tây Phú và TTYT huyện Tây Sơn; xã Canh Hiệp và TTYT huyện Vân Canh.

#### **b. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai các hoạt động phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội; Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn cho 125 nhân viên y tế thôn theo Thông tư 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số; Kỹ năng truyền thông về các nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại địa bàn dân cư và hộ dân cư tại 3 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão.

- Đối với Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số”: hướng dẫn các đơn vị hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí và ký kết hợp đồng cho 05 huyện: Tây Sơn, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão.

+ Tiếp tục hoàn thiện thủ tục mua sắm, đấu thầu sản phẩm dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai tại các xã khu vực 3 huyện Tây Sơn, huyện Hoài Ân và sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ em (từ 06 tháng đến 23 tháng) tuổi bị suy dinh dưỡng theo quy định; Hoàn thành việc lập dự trù đề xuất in 23.200 tờ rơi truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản cấp phát cho 116 thôn đặc biệt khó khăn.

+ Triển khai chi hỗ trợ cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ người dân tộc thiểu số không đến đẻ tại cơ sở y tế (02 ca); chi hỗ trợ nhân viên y tế thôn bản chăm sóc sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh 3 lần trong 42 ngày sau sinh (12 bà mẹ chăm 02 lần); tổ chức tư vấn, hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời tại cộng đồng cho 110 đối tượng.

- Đối với tiểu dự án 3 - Dự án 10 “Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình”: đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình năm 2023.

#### **4. Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện dinh dưỡng trẻ em**

##### ***a) Chăm sóc sức khỏe sinh sản***

- Triển khai đầy đủ các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em đạt các chỉ tiêu: quản lý thai, khám thai, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai, CBYT đỡ đẻ, đẻ tại cơ sở y tế, chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC), chăm sóc sau sinh...

- Số lượt phụ nữ được khám phụ khoa 49.856; Số lượt phụ nữ được điều trị phụ khoa 21.808; (cùng kỳ 2021: 41.276 lượt khám/ 18.758 lượt điều trị).

- Truyền thông, tư vấn 1.138 lượt; Khám phụ khoa 152 ca; Điều trị 32 ca; Khám thai 261 ca cho các đối tượng trong độ tuổi vị thành niên.

- Phối hợp với TTYT 11 huyện/thị xã/thành phố tổ chức triển khai khám sàng lọc NKĐSS kết hợp khám sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung bằng phương pháp VIA, khám vú phát hiện các bệnh lý tuyến vú tại cộng đồng cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại 58 xã cho hơn 11.600 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

##### ***b) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em***

- Xây dựng kế hoạch và phân rã kinh phí hoạt động dinh dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động cân, đo trẻ và Chiến dịch uống bổ sung Vitamin A liều cao đợt 1 năm 2023; phổ biến các thông điệp truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Chỉ đạo Trạm y tế rà soát và lập danh sách số đối tượng uống Vitamin A (đợt 1) thực tế tại địa phương: 6-35 tháng tuổi, trẻ có nguy cơ thiếu Vitamin A cao: tiêu chảy kéo dài, viêm đường hô hấp cấp, suy dinh dưỡng nặng, mắc bệnh sỏi... đưa vào danh sách được uống Vitamin A theo đúng phác đồ quy định.

- Tiến hành giám sát cân, đo trẻ từ 0-60 tháng tuổi và triển khai Chiến dịch uống Vitamin A cho trẻ từ 6-35 tháng tuổi đợt 1 năm 2023 tại 10 xã thuộc 5 huyện (Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tiếp nhận và phân phối 71.100 viên đa vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai tại 03 huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão. Tiếp nhận: 20.000 viên Vitamin A hàm lượng 100.000IU, 112.000 viên hàm lượng 200.000IU và phân

phối cho 11 huyện, thị xã, thành phố.

| TT | Chỉ số hoạt động                                                        | ĐVT   | Thực hiện<br>6th/ 2022 | Kết quả 6th/2023 |                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------|------------------|--------------------|
|    |                                                                         |       |                        | Thực hiện        | So với<br>6th/2022 |
| 1  | Số mắc bệnh sốt xuất huyết                                              | Người | 612                    | 1.395            | Tăng 783           |
| 2  | Số mắc bệnh tay chân miệng                                              | Người | 100                    | 13               | Giảm 87            |
| 3  | Số mắc bệnh sốt rét                                                     | Người | 0                      | 1                | Tăng 01            |
| 4  | Số mắc mới bệnh phong                                                   | Người | 0                      | 0                | Tương đương        |
| 5  | Số người nhiễm mới HIV                                                  | Người | 57                     | 51               | Giảm 06            |
| 6  | Số mắc mới bệnh lao phổi AFB <sup>(+)</sup>                             | Người | 423                    | 126              | Giảm 297           |
| 7  | Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ thai nghén | %     | 95,1                   | 98,3             | Tăng 3,2%          |
| 8  | Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đầy đủ vắc xin phòng uốn ván             | %     | 31,1                   | 36,9             | Tăng 5,8%          |
| 9  | Số tử vong mẹ tính trên 100.000 trẻ đẻ sống                             | Người | 0                      | 0                | Giữ vững           |
| 10 | Tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (nặng <2.500g)                                | %     | 2,5                    | 3,2              | Tăng 0,7           |
| 11 | Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin            | %     | 36,4                   | 33,4             | Giảm 3,0%          |

## 5. Công tác dân số

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tiếp tục triển khai các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh; thực hiện các mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dân số như: Sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, Tư vấn vận động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Cng cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện tránh thai cho các địa phương, nhằm duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình thường xuyên tại các Trạm y tế. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa phương tiện tránh thai phù hợp với các đối tượng có nhu cầu thông qua mạng lưới tiếp thị xã hội.

- Triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Số trẻ sinh ra sống: 9.080, tăng 1.963 trẻ so với cùng kỳ năm 2022 (7.117 trẻ). Số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 795, tăng 125 trẻ so với cùng kỳ năm 2022 (670 trẻ). Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 75.665, tăng 4.242 lượt so với cùng kỳ năm 2022 (71.423 lượt). Số phụ nữ được sàng lọc trước sinh: 1.879 người, tăng 484 người so với cùng kỳ năm 2022 (1.395 người). Số trẻ được sàng lọc sơ sinh: 368 trẻ, tăng 235 trẻ so với cùng kỳ năm 2022 (133 trẻ).

## 6. Đảm bảo an toàn thực phẩm

- Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền và Ban chỉ đạo liên ngành của tỉnh ban

hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Duy trì triển khai các chiến dịch truyền thông tại cộng đồng và tăng cường vào các dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2023, “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát về bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cung ứng thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện quản lý: 8.033 cơ sở (*tuyến tỉnh 1.713 cơ sở, tuyến huyện 1.909 cơ sở, tuyến xã 4.411 cơ sở*), tăng 881 cơ sở so với cùng kỳ 2022 (*7.152 cơ sở*).

- Cấp 282 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (tuyến tỉnh: 98; tuyến huyện: 184), lũy kế số cấp: 1.572/ 1.896, đạt tỷ lệ 82,9% (*tuyến tỉnh: 532/ 595, tỷ lệ 89,4%; tuyến huyện 1.040/ 1.301, tỷ lệ 79,9%*). Tiếp nhận 87 bản tự công bố sản phẩm và cấp 04 giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan thành lập 387 đoàn (liên ngành: 377, chuyên ngành: 10) kiểm tra tại 4.529 cơ sở; số cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm: 4.506 (*tỷ lệ 99,5%*), số cơ sở vi phạm bị xử phạt: 23 (*tỷ lệ 0,5%*).

- Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không có xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

## **7. Công tác khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở điều trị thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện; tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật và hướng dẫn chẩn đoán, điều trị do Bộ Y tế ban hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế; ban hành danh mục các dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về kỹ thuật và chi phí thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh tiếp tục được nâng cao; Hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được duy trì có hiệu quả. Việc cung ứng các dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại tuyến y tế cơ sở được đẩy mạnh, góp phần làm giảm quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện tuyến tỉnh.

- Duy trì hoạt động y tế từ xa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (*qua kết nối mạng trực tiếp với các bệnh viện tuyến trên*). Bước đầu triển khai hoạt động y tế từ xa tại 15 trạm y tế trong toàn tỉnh theo hướng dẫn, hỗ trợ của Cục Quản lý khám chữa bệnh và tổ chức UNDP.

- Triển khai các hoạt động chăm sóc và cung cấp dịch vụ trợ giúp cho người khuyết tật tại cộng đồng; tăng cường chỉ đạo tuyên truyền trong lĩnh vực phục hồi chức năng; phối hợp y học cổ truyền, phục hồi chức năng trong chẩn đoán, điều trị.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh tiếp tục tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ tuyến trên (Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Thống nhất, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội) chuyển giao về tỉnh; nhiều kỹ thuật chuyên sâu về các lĩnh vực: can thiệp tim mạch, thần kinh cột sống, chấn thương – bỏng, ung bướu, ngoại tiêu hóa, ngoại tổng quát, hồi sức cấp cứu nhi, điều trị hiếm muộn bằng thụ tinh nhân tạo,... đã được Bệnh viện đa khoa tỉnh triển khai thực hiện thường quy có hiệu quả.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật tại các cơ sở điều trị được đẩy mạnh. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn và các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh duy trì triển khai tốt hoạt động hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị tuyến dưới.

- Triển khai thực hiện việc sử dụng các thiết bị đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế.

- Tình hình khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh quản lý:

| T<br>T | Chỉ số hoạt động                                                           | ĐVT         | Thực hiện<br>6th/2022                | Kết quả 6th/2023 |                  |
|--------|----------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------|------------------|------------------|
|        |                                                                            |             |                                      | Thực hiện        | So với 6th/2022  |
| 1      | Số lượt khám bệnh                                                          | Lượt        | 543.966                              | 788.598          | 145,0%           |
|        | <i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>                                             | <i>Lượt</i> | <i>485.908</i>                       | <i>712.059</i>   | <i>146,5%</i>    |
| 2      | Số lượt điều trị nội trú                                                   | Lượt        | 71.440                               | 88.126           | 123,4%           |
|        | <i>Trong đó, Bảo hiểm y tế</i>                                             | <i>Lượt</i> | <i>83.339</i>                        | <i>61.950</i>    | <i>74,3%</i>     |
| 3      | Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú                                | Ngày        | 438.987                              | 530.672          | 120,9%           |
| 4      | Ngày điều trị trung bình/ bệnh nhân nội trú                                | Ngày        | 6,1                                  | 6,0              | <i>Giảm 0,1</i>  |
| 5      | Công suất sử dụng giường bệnh nội trú                                      | %           | 54,8                                 | 64,0             | <i>Tăng 9,2%</i> |
| 6      | Tỷ lệ hài lòng của người bệnh và thân nhân người bệnh đối với dịch vụ y tế | %           | <i>Chi tiết tại Phụ lục đính kèm</i> |                  |                  |

## 8. Công tác quản lý dược, mỹ phẩm và trang thiết bị, vật tư y tế

- Tổ chức đấu thầu lại đối với đối với các mặt hàng thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương không trúng thầu, bị hủy thầu (thuốc generic, vị thuốc cổ truyền).

- Chỉ đạo các cơ sở y tế đăng ký nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh năm 2024 - 2025; đăng ký nhu cầu mua sắm vật tư y tế tập trung sử dụng từ Quý 3/2023 đến hết Quý 2/2024.

- Thẩm định dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro để phục vụ công tác khám, chữa bệnh và dự phòng cho các cơ sở y tế trực thuộc.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt, sửa đổi Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tổng hợp nhu cầu danh mục trang thiết bị cần điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế tại Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND.

- Báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Nghị quyết 30/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản liên quan khác đến các đơn vị trực thuộc.

- Tổng hợp nhu cầu thuốc đàm phán giá, thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia gửi Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia.

- Tổ chức kiểm tra công tác sử dụng thuốc, công tác kê đơn và “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP” tại các cơ sở tiêm chủng, cơ sở khám chữa bệnh; việc đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán buôn thuốc, bán lẻ thuốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết nối liên thông dữ liệu dược của các cơ sở. Phối hợp, hỗ trợ công tác đào tạo liên tục cho người hành nghề kinh doanh dược.

- Duy trì thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về quản lý trang thiết bị y tế theo quy định.

- Số cơ sở lấy và gửi mẫu để kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm: 175, tăng 81 cơ sở so với cùng kỳ năm 2022; số mẫu thuốc, mỹ phẩm đã kiểm nghiệm: 208, tăng 75 mẫu so với cùng kỳ năm 2022; tỷ lệ mẫu thuốc, mỹ phẩm qua kiểm nghiệm đạt chất lượng sử dụng: 99,0%.

## **9. Quản lý y tế ngoài công lập**

- Thẩm định để cấp mới 152 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn của 171 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại 12 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho 48 cơ sở. Lũy kế số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập được cấp phép là 814 (y: 643, y học cổ truyền: 171) và các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phân công

- Cấp mới 154 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, điều chỉnh 06 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, cấp 219 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc-GPP”, điều chỉnh 01 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc-GPP”; cấp 02 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc-GDP”; điều chỉnh 02 Giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc-GDP”.

- Toàn tỉnh hiện có 04 bệnh viện ngoài công lập (*03 bệnh viện đa khoa, 01 bệnh viện chuyên khoa*), 13 phòng khám đa khoa, 801 phòng khám chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế khác.

## **10. Các hoạt động khác**

- Tiếp tục thực hiện đúng kế hoạch, đạt hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế đang triển khai tại tỉnh như: Dự án “Phát hiện sớm bệnh vông mạc đái tháo đường tại cộng đồng” (do Bộ Ngoại giao - Thương mại Úc và tổ chức Fred Hollow Foundation tài trợ); Dự án “Hỗ trợ người khuyết tật vận động”, Dự án “Cải thiện dịch vụ chăm sóc và trợ giúp xã hội cho người khuyết tật nặng”, Dự án “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của người khuyết tật tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam” (do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ). Đang triển khai các thủ tục gia hạn để tổ chức thực hiện dự án :Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế Quy Nhơn: (sử dụng vốn ưu đãi của Chính phủ Hàn Quốc).

- Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức khám giám định y khoa: 892 lượt người, tăng 374 lượt người so với năm 2022 (518): Người khuyết tật 758 người; Hưu trước tuổi 67 người; Tai nạn lao động 50 người; Người có công với cách mạng và con đẻ liên quan đến phơi nhiễm Chất độc hoá học/Dioxin 03 người; Tuất của thân nhân người Hoạt động cách mạng 05 người; Hưởng Bảo hiểm xã hội 1 lần 03 người; Khám giám định đối tượng khác 06 người

- Thực hiện giám định pháp y 375 hồ sơ (*tử thi: 176, thương tích: 162, tình dục: 15, mô bệnh học: 22*); giám 08 hồ sơ so với năm 2021.

## **B. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **I. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN**

- Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và kéo dài hơn 1,5 năm (6/2021 – 2022) đã gây ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sức khỏe người dân và tổ chức triển khai các hoạt động thường xuyên của các cơ sở y tế.

- Các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm khác luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra dịch, nhất là bệnh sốt xuất huyết đang có xu hướng bùng phát trở lại. Các bệnh không lây nhiễm (như ung thư, đái đường, tim mạch, tăng huyết áp,...) ngày càng gia tăng kết hợp với già hóa dân số, biến đổi khí hậu làm tăng gánh nặng bệnh tật.

- Hầu hết các cơ sở khám chữa bệnh hiện nay đều gặp khó khăn tài chính, chi cao hơn thu; gây ảnh hưởng lớn đến triển khai hoạt động thường xuyên của cơ sở y tế, nhất là chi lương, phụ cấp cho nhân viên y tế, người lao động.

- Việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT gặp nhiều khó khăn: chi phí khám chữa bệnh BHYT vượt dự toán năm 2018, vượt tổng mức thanh toán năm 2019 và 2020 của nhiều cơ sở KCB chưa được Bảo hiểm xã hội thanh quyết toán, gây khó khăn cho hoạt động của cơ sở y tế.

- Việc mua sắm thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế còn gặp vướng mắc, khó khăn do những bất cập của văn bản quy phạm pháp luật chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tình trạng bác sĩ, nhân viên y tế nghỉ việc, bỏ việc có xu hướng tăng; gây ảnh hưởng hoạt động chuyên môn của một số đơn vị.

- Nhiều cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ và nhân lực có trình độ cao, nhất là ở tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa; trang thiết bị y tế còn thiếu; cơ sở hạ tầng của một số đơn vị còn chật hẹp và bị xuống cấp, gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn, chăm sóc người bệnh và phạm vi, chất lượng cung ứng dịch vụ y tế của cơ sở y tế.

- Công tác chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn về cơ chế, chính sách và kinh phí nên việc triển khai còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

### **II. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, KHÓ KHĂN**

- Một số cấp uỷ đảng và chính quyền, đoàn thể các cấp chưa tạo mọi điều kiện thuận lợi và tích cực chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động y tế - dân số tại địa phương, tại cơ sở.

- Mô hình bệnh tật thay đổi do tác động của biến đổi khí hậu, già hóa dân số, nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao; trong khi điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh chưa phát triển nên kinh phí đầu tư cho các hoạt

động y tế - dân số còn hạn chế so với yêu cầu của ngành Y tế.

- Năng lực chuyên môn và quản lý y tế ở một số đơn vị chưa cao. Cơ chế hoạt động đã được từng bước đổi mới, nhưng chưa thực sự phát huy tác dụng.

- Chính sách tiền lương, phụ cấp và đãi ngộ đối với công chức, viên chức y tế chưa phù hợp và tương xứng với thời gian học tập, công sức làm việc; cùng với sự gia tăng về áp lực công việc, mức độ nguy hiểm, rủi ro nghề nghiệp.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản dưới luật quy định về thực hiện các hoạt động y tế, mua sắm đầu thầu còn chồng chéo, thiếu cụ thể nên việc tổ chức triển khai còn bị động, lúng túng và hiệu quả thực hiện chưa cao.

- Nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng cao, giá dịch vụ y tế có sự điều chỉnh tăng, các kỹ thuật cao thực hiện tại tuyến cơ sở ngày càng nhiều. Tuy nhiên, quy định pháp luật hiện hành về BHYT còn nhiều bất cập; có sự mâu thuẫn giữa khả năng cân đối quỹ BHYT và quyền lợi người tham gia BHYT,...

## **Phần 2**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

#### **1. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 522/QĐ-UBND NGÀY 24/02/2023**

1. Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng và máy móc, thiết bị khác trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng từ năm 2024 đến hết năm 2025, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đấu thầu mua sắm.

4. Xây dựng Đề án phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế của hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2023-2025, trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc ban hành mới (hoặc sửa đổi, bổ sung) danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ đạo BVĐK tỉnh thực hiện tốt Dự án “mua sắm 01 hệ thống máy gia tốc tuyến tính đa mức năng lượng phục vụ công tác điều trị ung thư và 01 hệ thống chụp cắt lớp vi tính (CT-Scanner) 128 dãy đầu thu, 256 lát cắt/ vòng quay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh” đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

7. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, trình UBND tỉnh phê duyệt.

8. Xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt về định mức xe ô tô chuyên dùng của ngành Y tế.

9. Tổng hợp nhu cầu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, trình UBND tỉnh phê duyệt.

10. Lập dự toán kinh phí năm 2024 và kế hoạch phân bổ giường bệnh năm 2024 của toàn ngành Y tế, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, kiểm soát bệnh tật; gắn với tiếp tục phát triển y tế cơ sở**

- Kịp thời tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống các loại dịch bệnh; không để lây lan trên diện rộng, hạn chế tử vong do dịch bệnh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19 và một số dịch nguy hiểm khác đang lưu hành như Sốt xuất huyết, Tay chân miệng,... Thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động về phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến, một số bệnh xã hội và HIV/AIDS, Tiêm chủng mở rộng, An toàn thực phẩm, Dân số,... và các hoạt động y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật khác.

- Bảo đảm an ninh y tế trong mọi tình huống, mọi thời điểm. Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư, nhân lực, phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu; chủ động và tích cực triển khai các giải pháp phù hợp để ứng phó kịp thời.

- Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của y tế tuyến cơ sở theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025.

- Trên cơ sở rà soát các tiêu chuẩn mới của Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế; Sở Y tế phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện và trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023 và những năm tiếp theo đến 2030.

- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2023 của ngành Y tế về Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; về Cải thiện dinh dưỡng thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

### **2. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở điều trị thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện; tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật và hướng dẫn chẩn đoán, điều trị do Bộ Y tế ban hành.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc người bệnh; gắn liền với cải thiện các điều kiện sinh hoạt cho người bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ và nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế, thực hiện cơ sở y tế “xanh - sạch - đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế phê duyệt đề án “Khám bệnh, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và tiếp nhận, triển khai kỹ thuật y tế mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên về tỉnh. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến tỉnh về cho các đơn vị y tế tuyến cơ sở; hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập.

- Tăng cường đào tạo nhân lực về phục hồi chức năng cho các cơ sở y tế; triển khai các hoạt động chăm sóc và cung cấp dịch vụ trợ giúp cho người khuyết tật tại cộng đồng; tăng cường chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực phục hồi chức năng; phối hợp y học cổ truyền, phục hồi chức năng trong chẩn đoán, điều trị.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí dịch vụ y tế,...

### **3. Tăng cường quản lý dược và thiết bị y tế**

- Bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số.

- Thực hiện tốt đấu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh; đảm bảo mua sắm đủ, kịp thời các loại thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế có chất lượng với chi phí hợp lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng thuốc, mỹ phẩm. Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng thuốc, vật tư y tế, hoá chất y tế, trang thiết bị y tế trong toàn Ngành.

### **4. Tăng cường quản lý tài chính y tế**

- Kịp thời phổ biến và tổ chức hướng dẫn, triển khai các văn bản, chính sách về quản lý tài chính trong toàn Ngành.

- Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính, tài sản công đúng theo định mức, tiêu chuẩn; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho công tác y tế - dân số; lồng ghép các nguồn viện trợ đưa vào nguồn lực chung của toàn Ngành. Thực hiện tốt công tác quản lý công sản.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Tăng cường triển khai thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền dịch vụ y tế không sử dụng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

### **5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nhân lực y tế**

- Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng biên chế theo Kế hoạch số

173/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, triển khai quy hoạch bổ sung công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Ngành giai đoạn 2026 - 2031. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác; bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, ủy quyền cho các Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc về một số nhiệm vụ quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức y tế năm 2023 (*xét tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học; thi tuyển đối với các chuyên ngành khác*).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị và quản lý cho công chức, viên chức của toàn Ngành.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức y tế; thu hút và ưu đãi đối với viên chức y tế trình độ cao làm việc tại y tế tuyến cơ sở và các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao,...

## **6. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của Sở Y tế; gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số**

- Bảo đảm sự chỉ đạo xuyên suốt của Sở Y tế, gắn liền với sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động về y tế - dân số trên địa bàn.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, kế hoạch đổi mới cơ chế, chính sách; tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị định về lĩnh vực y tế - dân số phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm, bổ sung trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế theo kế hoạch đã được bố trí vốn nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai và phát triển chuyên môn kỹ thuật tại các cơ sở y tế phù hợp với phân tuyến kỹ thuật, năng lực hoạt động.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2023. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của ngành Y tế.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội dung của ngành Y tế thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai xây dựng các nền tảng số y tế trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân.

- Triển khai xây dựng bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ, nội dung theo Kế hoạch thực hiện các nền tảng số y tế trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Xây dựng hệ thống thông tin y tế tại các đơn vị trực thuộc, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt.

- Chú trọng công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; đẩy mạnh phong trào

thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong toàn Ngành.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật. Tổ chức tiếp dân định kỳ và kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng, Thanh tra, VP Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Hùng**